

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11
Bài 2: Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2023 – 2024
Giáo viên: Phạm Thị Chín

Đại Lộc, tháng 9 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11
Bài 2: Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh.
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2023 – 2024

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Phạm Thị Chín

Đại Lộc, tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Bài 2: Luật Nghĩa vụ quân sự và trách nhiệm của học sinh

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 3

(Tiết PPCT 3)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu được một số nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm hơn về nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động


1. Mục tiêu:

- HS biết được các hoạt động của những ngày trước khi nhập ngũ của quân nhân.

2. Nội dung:

- Xem hình (2.1 – SGK trang 11), Em hãy cho biết đây là những hoạt động gì?

Hoạt động dạy & học

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.</p> <p>- <i>Câu 1: Xem hình (2.1 – SGK trang 11), hãy cho biết đây là những hoạt động gì?</i></p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và</p>  <p>kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.</p> <p>Câu 1: (H 2.1a) Hoạt động kiểm tra sức khỏe trước khi được gọi nhập ngũ; (H 2.1b) Hoạt động lễ xuất quân nhập ngũ của thanh niên.</p>

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS hiểu được một số nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Nội dung:

- Một số nội dung cơ bản của Luật NVQS

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>① <i>Chuyển giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV giới thiệu: Luật NVQS năm 2015 gồm 9 chương 62 điều. Nội dung của Luật quy định những vấn đề chung về NVQS; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân và chế độ, chính sách trong thực hiện NVQS.</p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết những thành phần công dân phục vụ NVQS với Tổ quốc</i></p> <p>- GV: <i>Những công dân đã thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh vực nào được xem là thực hiện NVQS tại ngũ?</i></p> <p>- GV: <i>Những công dân nào được xem là hoàn thành NVQS với đất nước trong thời bình?</i></p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 11) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Không phân biệt.</p> <p>- Cảnh sát biên và công an.</p> <p>- Dân quân, công an xã ...</p> <p>- Cán bộ, công chức ...</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên ...</p> <p>- phục vụ tại đơn vị kinh tế - Thanh niên ... quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên.</p> <p>- Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư ...</p>	<p>I. Một số nội dung cơ bản của Luật NVQS</p> <p>1. NVQS của công dân</p> <p>- NVQS: Là nghĩa vụ về vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Thực hiện NVQS bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của QĐNDVN.</p> <p>- Công dân trong độ tuổi thực hiện NVQS, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện NVQS.</p> <p>- Công dân phục vụ trong lực lượng cảnh sát biên, thực hiện nghĩa vụ tham gia công an được coi là thực hiện NVQS tại ngũ.</p> <p>- Công dân được công nhận hoàn thành NVQS trong thời bình:</p> <p>+ Dân quân thường trực có ít nhất 24 tháng phục vụ.</p> <p>+ Hoàn thành nhiệm vụ công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên.</p> <p>+ Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị.</p> <p>+ Thanh niên đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đơn vị kinh tế - quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên.</p> <p>+ Công dân phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 24 tháng trở lên.</p>

<p>- GV: Hãy cho biết đối tượng đăng kí NVQS?</p> <p>- GV: Hãy cho biết đối tượng miễn đăng kí NVQS?</p> <p>- GV: Hãy cho biết đối tượng không được đăng kí NVQS?</p> <p>- GV: Giới thiệu hồ sơ thủ tục đăng kí NVQS lần đầu gồm những gì cho HS hiểu.</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 12) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Người khuyết tật, tâm thần ...</p> <p>- Những thành phần đang vi phạm pháp luật.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi đầy đủ nội dung ...</p>	<p>2. Đăng kí NVQS</p> <p>- Đối tượng đăng kí NVQS:</p> <p>+ Công dân nam đủ 17 tuổi trở lên. + Công dân nữ đủ 18 tuổi trở lên (có ngành, nghề ch/môn phù hợp yêu cầu của quân đội)</p> <p>- Đối tượng miễn đăng kí NVQS: Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh mạn tính theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Đối tượng không được đăng kí NVQS (Một trong các trường hợp sau đây):</p> <p>+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. + Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. + Bị tước quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>- Hồ sơ, thủ tục đăng kí NVQS lần đầu:</p> <p>* Hồ sơ: Phiếu tự khai sức khỏe NVQS; bản chụp căn cước CD hoặc giấy khai sinh. * Thủ tục:</p> <p>+ Tháng 4 hàng năm, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ra lệnh công dân đăng kí NVQS lần đầu. + BCHQS cấp xã chuyển Lệnh gọi đăng kí NVQS đến công dân cư trú tại địa phương trước thời hạn đăng kí NVQS 10 ngày. + Công dân trực tiếp đăng kí NVQS tại BCHQS cấp xã. + BCHQS cấp xã hướng dẫn công dân ghi Phiếu tự khai sức khỏe, Số</p>
--	--	---

		<p>danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm và Sổ đăng kí công dân sẵn sàng nhập ngũ; chuyên giấy chứng nhận đăng kí NVQS cho c/dân.</p>
<p>- GV: Hãy cho biết những tiêu chuẩn để gọi công dân nhập ngũ?</p> <p>- GV: Hãy cho biết độ tuổi gọi công dân nhập ngũ?</p> <p>- GV: Hãy cho biết phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ?</p> <p>- GV: Hãy cho biết những trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 12) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- Từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi.</p> <p>- 24 tháng.</p> <p>- HS liệt kê và giải thích tất cả các trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chưa đủ sức khỏe (giải thích thế nào là chưa đủ sức khỏe?) + Lao động duy nhất nuôi gia đình trong trường hợp nào (?) + Thế nào là một con bệnh binh(?) ... 	<p>3. Nhập ngũ</p> <p>- Tiêu chuẩn công dân được gọi nhập ngũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có lí lịch rõ ràng, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước + Đủ sức khỏe ph/vụ tại ngũ theo quy định. + Có trình độ văn hóa phù hợp. + Ngoài ra, các quân chủng, binh chủng còn có các tiêu chuẩn tuyển chọn riêng. <p>- Độ tuổi gọi nhập ngũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi. + Công dân được đào tạo cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi. <p>- Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời bình: 24 tháng + Trong thời chiến (hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng): Thực hiện theo lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ. <p>- Tạm hoãn gọi nhập ngũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chưa đủ sức khỏe (theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe). + Là lao động duy nhất phải nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động trong gia đình bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh (Xã xác nhận). + Một con của bệnh binh, người

<p>- GV: <i>Hãy cho biết những trường hợp miễn gọi nhập ngũ?</i></p> <p>- GV: Giải thích người làm công tác cơ yếu cho học sinh hiểu.</p> <p>+ Công tác cơ yếu là hoạt động cơ mật đặc biệt, thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia, sử dụng nghiệp vụ mật mã, kỹ thuật mật mã và các giải pháp có liên quan để bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước, do lực lượng chuyên trách đảm nhiệm (Luật Cơ yếu 2011)</p>	<p>- HS liệt kê và giải thích tất cả các trường hợp miễn gọi nhập ngũ như:</p> <p>+ Con liệt sĩ, con thương binh hạng một; một anh hoặc em trai liệt sĩ</p> <p>+ Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh (?)</p> <p>+ Người làm công tác cơ yếu (?)</p>	<p>nhiễm chất độc màu da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.</p> <p>+ Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ hoặc tham gia CAND.</p> <p>+ Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 3 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước (cấp tỉnh quyết định); cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>+ Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>+ Đang đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.</p> <p>+ Dân quân thường trực.</p> <p>- Miễn gọi nhập ngũ:</p> <p>+ Con liệt sĩ, con thương binh hạng một; một anh hoặc em trai liệt sĩ.</p> <p>+ Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.</p> <p>+ Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân.</p> <p>+ cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 24 tháng trở lên</p>
--	--	---

<p>- GV: Hãy cho biết chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trong thời gian phục vụ tại ngũ?</p> <p>- GV: Hãy cho biết chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ?</p> <p>- GV: Hãy cho biết chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 14) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- HS liệt kê từng chế độ, chính sách đối với từng trường của hạ sĩ quan, binh sĩ: + Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trong thời gian phục vụ tại ngũ; + Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ. + Đối với thân nhân hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ</p>	<p>4. Một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân.</p> <p>- Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ trong thời gian phục vụ tại ngũ; + Được bảo đảm kịp thời, đủ số lượng, đúng chất lượng về lương thực, thực phẩm, quân trang, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; + Được bảo đảm chỗ ở, phụ cấp hàng tháng và một số chế độ đãi ngộ khác.</p> <p>- Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ: + Được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường, trợ cấp xuất ngũ. + Trước khi nhập ngũ, đang học tập hoặc có giấy gọi vào học tập tại các trường thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả, được tiếp nhận vào học ở các trường đó; được trợ cấp tạo việc làm,...</p> <p>- Đối với thân nhân hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc bố, mẹ chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp, vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp khó khăn....</p>
<p>- GV: Hãy cho biết những hành vi bị nghiêm cấm khi thực hiện NVQS?</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 14) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- HS liệt kê những hành vi bị nghiêm cấm khi thực hiện NVQS như: Trốn tránh, chống đối, gian dối ... khi thực hiện NVQS.</p>	<p>5. Các hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>a. Các hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>- Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự.</p> <p>- Chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự</p> <p>- Gian dối trong khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự</p> <p>- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về nghĩa vụ quân sự.</p> <p>- Sử dụng hạ sĩ quan, binh sĩ trái quy</p>

<p>- GV: <i>Hãy cho biết những hành vi nào khi thực hiện NVQS bị xử lý vi phạm hành chính?</i></p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>- HS liệt kê những hành vi bị xử lý vi phạm hành chính khi thực hiện NVQS như: Không đăng kí, cố tình không nhận lệnh hoặc không đến địa điểm gọi nhập ngũ ...</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>định của pháp luật. - Xâm phạm thân thể, sức khỏe; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hạ sĩ quan, binh sĩ</p> <p>b. Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>① Không đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu; không thực hiện đăng kí nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập theo quy định, không thực hiện đăng kí nghĩa vụ quân sự tạm vắng theo quy định.</p> <p>② Cố ý không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe NVQS, không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe ghi trong lệnh gọi kiểm tra hoặc khám sức khỏe NVQS mà không có lí do chính đáng; gian dối, làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự; đưa tiền, tài sản, hoặc lợi ích vật chất khác trị giá dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế hoặc người khác để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người được kiểm tra hoặc người được khám sức khỏe NVQS nhằm trốn tránh NVQS.</p> <p>③ Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lí do chính đáng; gian dối nhằm trốn tránh thực hiện lệnh gọi nhập ngũ sau khi đã có kết quả khám tuyển sức khỏe NVQS đủ điều kiện nhập ngũ theo quy định.</p>
Hoạt động 3: Luyện tập		
<p>1. Mục tiêu: - HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.</p> <p>2. Nội dung: - Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		

Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.</p> <p>+ (Câu 5, 12, 13 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 2: A</p> <p>+ Câu 6: A</p> <p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 5: D</p> <p>+ Câu 12: B</p> <p>+ Câu 13: C</p>
Hoạt động 4: Vận dụng		
<p>1. Mục tiêu:</p> <p>- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.</p> <p>+ (Câu 15, 16 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 15: A</p> <p>+ Câu 16: D</p>

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

KẾ HOẠCH SỐ 4
(Tiết PPCT 4)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu được một số nội dung cơ bản Nghị định của Chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.
- HS biết được trách nhiệm thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.


3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu và có trách nhiệm hơn về nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động		
<p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được các hoạt động của thanh niên thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. <p>2. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem hình (2.4 – SGK trang 15), Em hãy cho biết đây là những hoạt động gì? 		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học. Câu 1: (H 2.4) Thanh niên thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.
<p>❶ <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - <i>Câu 1: Xem hình (2.4 – SGK trang 15), hãy cho biết đây là những hoạt động gì?</i> <p>❷ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. 	<p>❷ <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. <p>❸ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV 	

Hoạt động 2: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS hiểu được một số n/dung cơ bản Nghị định của Chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND
- HS biết đăng kí và thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2. Nội dung:

- Một một số nội dung cơ bản Nghị định của Chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND
- Trách nhiệm thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Hoạt động dạy & học

Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV giới thiệu: Nghị định số 70/2019/NĐ-CP ngày 23/8/2019 của Chính phủ quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND gồm 4 chương, 19 điều.</p> <p>- <i>GV: Hãy cho biết những thành phần công dân nào được tuyển chọn vào phục vụ CAND?</i></p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 11) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>+ Công dân nam ... + Công dân nữ ...</p>	<p>II. Một một số nội dung cơ bản Nghị định của Chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND</p> <p>1. Đối tượng tuyển chọn.</p> <p>- Công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng kí NVQS theo quy định của Luật NVQS năm 2015. Công dân nữ trong độ tuổi gọi nhập ngũ đã đăng kí NVQS theo quy định của Luật NVQS, có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của CAND, nếu tự nguyện và CAND có nhu cầu thì được xem xét, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.</p> <p>- Bộ trưởng Bộ công an quy định cụ thể độ tuổi tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND phù hợp với tính chất đặc điểm của từng đơn vị sử dụng và quy định ngành, nghề cần thiết để tuyển chọn công dân nữ thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng thời kì.</p>
<p>- <i>GV: Hãy cho biết những tiêu chuẩn tuyển chọn công dân vào phục vụ CAND?</i></p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 15) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>+ Lí lịch + Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị ... đủ khả</p>	<p>2. Tiêu chuẩn tuyển chọn.</p> <p>- Có lí lịch rõ ràng, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chú trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; không có tiền án, tiền sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, quản chế, không trong thời gian</p>

	<p>năng vào Đảng. + Có bằng tốt nghiệp THPT trở lên ... + Đáp ứng các tiêu chuẩn sức khoẻ.</p>	<p>bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; có phẩm chất, đạo đức tư cách tốt, được quần chúng nhân dân nơi cư trú hoặc nơi học tập, công tác tín nhiệm. - Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ theo chế độ nghĩa vụ trong công an nhân dân. - Có bằng tốt nghiệp THPT trở lên; Các xã miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn được tuyển công dân có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. - Thẻ hình cân đối, không dị hình, dị dạng và đáp ứng các tiêu chuẩn sức khoẻ để thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.</p>
<p>- GV: Giới thiệu các hồ sơ, thủ tục để tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.</p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 16) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (Nếu có) - HS lắng nghe, ghi chép đầy đủ. Nội dung nào chưa hiểu, chưa rõ thì phát biểu ý kiến để GV giảng rõ hơn.</p>	<p>3. Hồ sơ, thủ tục tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND. - Hồ sơ tuyển chọn: + Tờ khai đăng kí tham gia n/vụ CAND + Giấy chứng nhận đăng kí NVQS - Thủ tục tuyển chọn + Công an xã, phường, thị trấn căn cứ số lượng gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND được giao trên địa bàn xã, tiến hành tham mưu với UBND cùng cấp tổ chức thông báo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở công an, UBND cấp xã về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng kí dự tuyển. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng kí dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo; tiếp nhận hồ sơ của</p>

		<p>công dân đăng kí dự tuyển và tổ chức sơ tuyển (chiều cao, cân nặng, hình thể); báo cáo kết quả (kèm theo hồ sơ) của những trường hợp đạt yêu cầu qua sơ tuyển về công an cấp huyện.</p> <p>+ Công an cấp huyện tiến hành tuyển chọn và gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND theo quy định.</p>
<p>- GV: <i>Hãy cho biết trách nhiệm của công dân khi thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND</i></p>	<p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 16) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- HS liệt kê từng nghĩa vụ của công dân:</p> <p>+ Chấp hành các quy định của pháp luật..</p> <p>+ Phải đến đúng thời gian, địa điểm và thực hiện đăng kí</p> <p>+ Chấp hành nghiêm lệnh khám tuyển.</p> <p>+ Tích cực tham gia tuyên truyền ... về đăng kí và thực hiện NVQS; thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.</p> <p>+ Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh ... những biểu hiện ngại khó, gian lận ...</p>	<p>III. Trách nhiệm thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND</p> <p>1. Trách nhiệm của công dân.</p> <p>- Chấp hành các quy định của pháp luật về th/hiện NVQS, nghĩa vụ tham gia CAND</p> <p>+ Khi có lệnh gọi đăng kí NVQS phải đến đúng thời gian, địa điểm và thực hiện đăng kí. Khi thay đổi hoặc rời khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập phải đến cơ quan đăng kí NVQS làm các thủ tục theo quy định.</p> <p>+ Chấp hành nghiêm lệnh khám tuyển; có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong lệnh gọi nhập ngũ. Trường hợp không đến đúng thời gian, phải có giấy chứng nhận của uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.</p> <p>- Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động người thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh chấp hành nghiêm các quy định về đăng kí và thực hiện NVQS; thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND.</p> <p>- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các biểu hiện ngại khổ, ngại khó, các thông tin sai lệch về thực hiện NVQS và thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND; các hành vi vi phạm quy định về đăng kí, khám tuyển và thực hiện NVQS, tham gia</p>

		nghĩa vụ CAND.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết trách nhiệm của học sinh trong thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND ?</i></p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>- HS liệt kê những trách nhiệm của học sinh như:</p> <p>+ Chấp hành nghiêm trách nhiệm của một công dân.</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường và ở địa phương.</p> <p>+ Đấu tranh với những biểu hiện và hành vi không đúng</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>2. Trách nhiệm của học sinh.</p> <p>- Chấp hành nghiêm trách nhiệm của một công dân đối với các nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh trong thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND; tích cực học tập các nội dung chính trị, quân sự trong chương trình GD-QPAN ở các nhà trường.</p> <p>- Tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường và ở địa phương nhằm tuyên truyền về thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND.</p> <p>- Đấu tranh với những biểu hiện và hành vi không đúng về thực hiện NVQS và nghĩa vụ tham gia CAND</p>
Hoạt động 3: Luyện tập		
<p>1. Mục tiêu:</p> <p>- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.</p>		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.</p> <p>+ (Câu 52, 53, file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 25: A</p> <p>+ Câu 53: B</p>
Hoạt động 4: Vận dụng		
<p>1. Mục tiêu:</p> <p>- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.</p>		

2. Nội dung:		
- Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
<p>❶ <i>Chuyển giao n/vụ học tập</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời. + (Câu 56, 57 file kèm theo ở phần ghi chú)</p> <p>❷ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>❸ <i>Thực hiện n/vụ học tập</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>❹ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Đáp án: + Câu 56: D + Câu 57: A</p>

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:
 2. Hạn chế, tồn tại:
- * Ghi chú: